

Bản án số: **150/2022/HS-PT**

Ngày: 13 - 12 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Hoài

**- Các Thẩm phán:** Ông Đặng Ngọc Bình

Ông Dư Thành Trung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 152/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Đặng Hùng S; do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

**Bị cáo có kháng cáo: Đặng Hùng S** (Minh), sinh năm 1971 tại Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Thôn 1/5, xã PS, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Ph và bà Phan Thị Th (cả hai đều đã chết); có vợ là Phan Thị Thu Th1 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994 và nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Trần Quang C – Văn phòng luật sư Trần Quang C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: 34/20 Phi Nôm, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

**Bị hại:** Bà Hồ Thị Tr; nơi cư trú: Thôn NS 2, xã PS, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Hồ Thị L. Nơi cư trú: Thôn NS 3, xã PS, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bà Phan Thị Thu Th1. Nơi cư trú: Thôn 1/5, xã PS, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 24/12/2021, bà Hồ Thị L rủ em gái là Hồ Thị Tr đến nhà bà Phan Thị Thu Th1 để đòi tiền nợ. Khi đến nơi thì gặp bà Th và Đặng Hùng S là chồng bà Th đang che bạt cà phê tại sân nhà. Lúc này, S đi vào nhà, bà L đi đến chỗ bà Th để nói chuyện về tiền nợ thì giữa hai bà xảy ra cãi nhau dẫn đến xô sát và vật nhau ngã xuống sân. Bà Th gọi S, nghe tiếng vợ gọi thì S từ trong nhà đi ra thấy bà L và bà Th đang vật nhau. S quay lại vị trí cửa bếp nhà mình lấy một con dao rựa dài 80cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại chạy thẳng về hướng bà Tr đang đứng. Thấy vậy, bà Tr cũng nhặt một cây gậy gỗ cà phê ở sân cầm trên tay. S cầm dao bằng tay phải dơ lên cao chém từ trên xuống dưới về phía người bà Tr, bà Tr cầm gậy dơ lên đỡ thì làm gậy rơi xuống đất. S tiếp tục chém, bà Tr đưa tay trái lên đỡ thì bị chém trúng cẳng tay. S tiếp tục chém bà Tr làm mũ bảo hiểm bà Tr đang đội trên đầu rơi ra thì bị chém trúng đỉnh đầu. S tiếp tục chém về phía bà Tr thì bà Tr dùng hai tay đỡ và túm được phần lưỡi dao rồi giằng co dao với S. Lúc này, bà L đang vật nhau với bà Th nhìn thấy Tr đang giằng co dao với S và bị S ghì dao ngã xuống đồng bạt cà phê thì bà L đứng dậy đẩy S ra và vật nhau với S. Sau đó, bà Tr bò đứng dậy thì bị bà Th nhặt một cây gậy cà phê ở sân đánh trúng vào chân của Tr. Bà Tr bị choáng do chảy nhiều máu ở đầu nên nói với bà L chạy đi thì hai bà cùng bỏ chạy ra ngoài đường. Sau đó bà L đưa bà Tr đi bệnh viện để điều trị vết thương và trình báo cơ quan công an.

Hậu quả: bà Hồ Thị Tr bị thương tích đỉnh đầu, cẳng tay trái, mặt trong của bàn tay trái và bàn tay phải, phải đi điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao rựa dài 80cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 54cm, cán dao hình tròn có đường kính 2,5cm

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 68/2022-TgT ngày 11/03/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Hồ Thị Tr là 11%. Tổn thương do vật sắc gây nên.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 11/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LH đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện LH để xét xử bị can

Đặng Hùng S về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 46/2022/HS-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh Lâm Đồng đã xử;

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Hùng S (Minh) phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Đặng Hùng S (Minh) 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Đặng Hùng S phải bồi thường cho bà Hồ Thị Tr số tiền là 73.593.254đồng. Nhưng được trừ vào số tiền 20.000.000đồng bị cáo đã tự nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LH để khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số 0001268 ngày 09/8/2022 nên bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bà Tr số tiền 53.593.254đồng (Năm mươi ba triệu năm trăm chín mươi ba nghìn hai trăm năm mươi bốn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

\* Ngày 12/9/2022 bị cáo Đặng Hùng S kháng cáo cho rằng mình không cố ý gây thương tích cho bị hại.

\* Ngày 16/9/2022 bị hại Hồ Thị Tr kháng cáo đề nghị tăng hình phạt lên mức 24 tháng tù và tăng mức bồi thường lên 156.917.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo, bị hại giữ nguyên kháng cáo.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày:* Cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng quy định tại Điều 133 Bộ luật tố tụng hình sự cụ thể là tại các văn bản tố tụng như biên bản hỏi cung; biên bản thực nghiệm hiện trường; biên bản ghi lời khai; không có đóng dấu chức danh của Điều tra viên, Kiểm sát viên, công an xã; không có quyết định phân công Điều tra viên. Không xem xét nguyên nhân phạm tội của bị cáo vì bị hại cũng có lỗi khi dùng cây đánh bị cáo gây thương tích. Việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại là không đúng. Do bị hại có lỗi khi dùng cây đánh bị cáo nên bị cáo bị kích

động mạnh về tinh thần mới gây thương tích cho bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo 18 tháng tù là quá nặng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng không được tòa sơ thẩm xem xét; bị cáo tự dừng lại không phạm tội nữa nên đã làm giảm bớt tác hại của tội phạm. Đề nghị áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a, b, e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 và được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm do vi phạm tố tụng; đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; không chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại với số tiền 156.917.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Hùng S và bị hại Hồ Thị Tr nộp trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Về tố tụng: Bị cáo cho rằng các văn bản tố tụng như biên bản ghi lời khai, biên bản đối chất, biên bản hỏi cung và một số tài liệu khác, điều tra viên, kiểm sát viên không đóng dấu chức danh cũng như không theo mẫu chung của Công an là vi phạm quy định tại Điều 133 và Điều 178 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, đây là các biểu mẫu tố tụng không làm thay đổi bản chất toàn bộ nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đồng thời, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2.2] Về tội danh và hình phạt: Xuất phát từ việc gia đình bị cáo S có nợ tiền của bị hại bà Hồ Thị Tr nên tối ngày 24/12/2021, bà Tr cùng bà L đến nhà bị cáo để đòi nợ. Giữa bà L và bà Phan Thị Thu Th1 (vợ bị cáo S) đã xảy ra cãi nhau dẫn đến xô sát. Bà Th gọi S và S lấy một con dao rựa dài 80cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại từ bếp chạy thẳng ra sân hướng bà Tr đang đứng, chém nhiều nhát về phía bà Tr theo hướng từ trên xuống, dẫn đến hậu quả bà Tr bị thương tích 11%. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương

tích” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Theo đơn kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cho rằng lỗi do bà Tr cầm cây gỗ đánh bị cáo bị thương ở đầu và ngực, ngăn cản không cho bị cáo đến giúp vợ, vì vậy bị cáo mới dùng dao để tự vệ và do trạng thái tinh thần bị kích động mạnh nên mới gây thương tích cho bà Tr. Bị cáo cho rằng “*việc dùng dao có thể gây thương tích nặng cho nhiều người, bị cáo đã dừng lại và không gây thương tích cho bà Tr nữa*”. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a, điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo không hề bị kích động. Bản thân bị cáo là nam giới, khi thấy bà Th (vợ bị cáo) và bà L xảy ra xô sát thì bị cáo phải can ngăn nhằm tránh hậu quả đáng tiếc có thể xảy ra nhưng khi nghe tiếng vợ gọi thì bị cáo đi ra sau đó quay lại cửa bếp cầm dao rựa ra để chém bà Tr trong khi giữa bị cáo và bà Tr không có mâu thuẫn gì, bà Tr cũng không tham gia vào việc xô sát giữa bà L và bà Th. Hành vi của bị cáo là quyết liệt và nguy hiểm, cụ thể bị cáo cầm dao bằng tay phải dơ lên cao chém từ trên xuống dưới về phía người bà Tr, bà Tr cầm gậy cà phê dơ lên đỡ làm gậy rơi xuống đất; bị cáo tiếp tục chém, bà Tr đưa tay trái lên đỡ thì bị chém trúng cẳng tay; bị cáo tiếp tục chém làm mũ bảo hiểm bà Tr đang đội trên đầu rơi ra thì bị chém trúng đỉnh đầu; bị cáo tiếp tục chém thì bà Tr dùng hai tay đỡ và túm được phần lưỡi dao rồi giằng co dao với bị cáo. Điều này chứng tỏ bị cáo quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng và mong muốn hậu quả xảy ra. Bị cáo chỉ dừng lại khi bà Tr và bà L bỏ chạy. Do đó, không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a, e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Sau khi xảy ra sự việc Công an huyện LH đã đến nhà bị cáo lập biên bản và thu giữ được con dao mà bị cáo đã gây ra thương tích cho bà Tr, ngoài ra, trong biên bản khám nghiệm hiện trường có ghi nhận “phát hiện 01 đồng củi khô nhiều kích thước” ở sân nhà bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra vụ án, **bị** cáo S và bà Th đều có đơn xin từ chối giám định tỷ lệ thương tật với nội dung: “*...Trong lúc xảy ra xô sát thì tôi có giằng co con dao với bà Hồ Thị Tr...tôi thấy sự việc tôi bị thương tích trên là do trong lúc giằng co với nhau nên dẫn đến và thương tích của tôi nhẹ...tôi xin từ chối giám định tỷ lệ thương tích của bản thân và không yêu cầu bồi thường gì về vấn đề dân sự cũng như hình sự*”

*đối với thương tích của tôi...*”(BL85, 112). Bị hại bà Tr cũng không thừa nhận việc có dùng gậy để đánh bị cáo như bị cáo đã khai. Do đó, không có căn cứ để xem xét việc bà Tr có gây thương tích cho bị cáo hay không.

Xét thấy hành vi của bị cáo dùng dao chém nhiều nhát vào người bà Tr gây nên thương tích 11% cho bà Tr, thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình là đúng, không oan. Bị cáo có khả năng nhận thức về tác hại của hành vi phạm tội do mình gây ra xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác, gây mất an ninh, trật tự của địa phương. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện thái độ không ăn năn hối cải, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm vẫn cho bị cáo được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo một phần hành vi phạm tội của mình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là đã có lợi cho bị cáo nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt như án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 156.817.134 đồng. Bị cáo thống nhất chi phí điều trị tại bệnh viện đa khoa Lâm Đồng 8.593.254 đồng và tiền xe đi lại 1.700.000 đồng theo như yêu cầu của bị hại. Đối với số tiền bồi thường tổn thất tinh thần, công người chăm sóc, công lao động trong thời gian bà Tr nằm viện và thu nhập thực tế bị mất (nghề thợ may) trong thời gian chờ phục hồi sức khỏe đã được Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xác minh, thu thập các tài liệu để làm cơ sở tính chi phí bồi thường cho bị hại phù hợp với thực tế tại địa phương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 73.593.254 đồng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại bà Hồ Thị Tr: Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và tăng trách nhiệm dân sự.

Như đã phân tích ở mục [2.2], Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, tội danh và hình phạt đưa ra phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét đối với kháng cáo của bị hại khi đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Việc bị hại đi cùng bà Hồ Thị L đến nhà bị cáo đòi nợ và có xô sát với vợ bị cáo nên bị cáo mới gây thương tích cho bị hại nên bị hại cho rằng bị cáo cố ý giết người là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu tăng trách nhiệm dân sự thì thấy rằng: Ngoài đơn kháng cáo, bà Tr không cung cấp thêm các tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc thu nhập thực tế bị mất, việc điều trị nên kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường của bị hại là không có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên thấy rằng, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Hùng S, bị hại Hồ Thị Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm; xử:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Hùng S (Minh) phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Đặng Hùng S (Minh) 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Đặng Hùng S phải bồi thường cho bà Hồ Thị Tr số tiền là 73.593.254đồng. Nhưng được trừ vào số tiền 20.000.000đồng bị cáo đã tự nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LH để khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số 0001268 ngày 09/8/2022 nên bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bà Tr số tiền 53.593.254đồng (Năm mươi ba triệu năm trăm chín mươi ba nghìn hai trăm năm mươi bốn đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải*

*thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Về án phí: Bị cáo Đặng Hùng S phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện LH (02);
- VKSND huyện LH (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện LH (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện LH (01);
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- Người liên quan (02);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Duy Hoài**